

Số: 30/KH-THCSPN

Tam Nông, ngày 09 tháng 09 năm 2021

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2021-2022

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Hướng dẫn số 93 /HD-SGDĐT, ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Sở GDĐT Đồng Tháp, về việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Hướng dẫn số /HD-PGDĐT, ngày tháng 9 năm 2021 của Phòng GDĐT Tam Nông, về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học cơ sở năm học 2021-2022;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 của nhà trường;

Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường nay trường THCS Phú Ninh xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học như sau:

II. Bối cảnh giáo dục quốc gia, địa phương và nhà trường

1. Môi trường bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Trình độ dân trí và điều kiện giáo dục của địa phương và CMHS:
+ Được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã và các tổ chức chính trị xã hội quan tâm giúp đỡ tận tình. Phòng GD&ĐT quan tâm chỉ đạo về mặt nhân sự cũng như công tác chuyên môn và biên chế giáo viên.

+ Ban đại diện CMHS luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường về cơ sở vật chất, tinh thần để nhà trường làm tốt công tác giáo dục. Phụ huynh học sinh tín nhiệm, quan tâm, đầu tư cho con được học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho các em được đến trường.

- Cơ chế chính sách:

+ Đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp, đổi mới công tác quản lý sẽ là hướng phát triển trọng tâm của trường. Đây là cơ hội rất lớn để nhà trường tiếp tục thực hiện được mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Các chế độ chính sách ở nhà trường luôn được công khai rõ ràng, các chế độ đối với giáo viên và học sinh luôn kịp thời, số lượng học sinh tuyển vào lớp 6 ổn định. Phụ huynh và học sinh ngày càng có sự tin tưởng cao đối với nhà trường, công tác xã hội hóa ở nhà trường ngày càng phát triển.

- Sự phát triển kinh tế địa phương: Tình hình chính trị an ninh quốc phòng ở địa phương ổn định, kinh tế đang từng bước phát triển. Cùng với sự phát triển nhanh của nền kinh tế địa phương, nhu cầu và nhận thức của phụ huynh học sinh có nhiều chuyển biến, phụ huynh quan tâm nhiều hơn đến việc học hành của con em.

- Yếu tố văn hóa-xã hội vùng miền, dân tộc: Học sinh có truyền thống hiếu học, nhân dân có truyền thống đoàn kết, lao động cần cù, tích cực trong phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

- Yếu tố công nghệ thông tin: Trình độ công nghệ thông tin của đội ngũ công chức, viên chức trong đơn vị đáp ứng được yêu cầu cơ bản của việc soạn, giảng. Học sinh và cha mẹ học sinh sử dụng tốt các thiết bị công nghệ thông tin để liên lạc với nhà trường. Đây là nguồn nhân lực khá dồi dào để tham gia vào các hoạt động nâng cao chất lượng của nhà trường.

1.2. Thách thức

- Một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em mà chỉ khoán trắng cho nhà trường.

- Một số học sinh không được ở cùng cha mẹ (cha mẹ rời địa phương đi làm ăn xa), chỉ ở với ông bà nội ngoại hoặc cô chú dưỡng dì. Từ đó dẫn đến sự thiếu quan tâm, chăm sóc học sinh trong sinh hoạt và học tập hàng ngày.

- Một bộ phận CMHS do điều kiện kinh tế khó khăn thiếu quan tâm đến việc học tập của học sinh, chưa hợp tác với giáo viên chủ nhiệm trong công tác nhận xét, đánh giá học sinh.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Công tác tổ chức cán bộ, Giáo viên – nhân viên còn biến động hàng năm do chuyển công tác và tiếp nhận nhân sự mới không ổn định trong việc xây dựng đội ngũ nòng cốt.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên còn hạn chế.

- Đại dịch Covid 19 diễn biến phức tạp tác động xấu đến mọi mặt đời sống xã hội, trong đó có giáo dục.

- Tâm lý lo lắng của phụ huynh học sinh trước đại dịch Covid 19 và khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Cơ sở vật chất, hệ thống cửa phòng học và chức năng xuống cấp .

2. Bối cảnh bên trong nhà trường

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí: Có 51/53 chiếm tỷ lệ 96,23% giáo viên đạt chuẩn, đại đa số giáo viên trẻ nên rất tích cực trong công tác. Trong đó, Cao học 1/53 chiếm tỷ lệ 1,89; Đại học 50/53 chiếm tỷ lệ 94,34%; Cao đẳng 2/53 chiếm tỷ lệ 3,77%; Có 55/62 chiếm tỷ lệ 88,71% công chức, viên chức có trình độ A tin học trở lên, sử dụng khá tốt tin học văn phòng. Có 53/62 chiếm tỷ lệ 85,49% công chức, viên chức có trình độ Chứng chỉ A tiếng Anh trở lên. **Có 01 viên chức trình độ trung cấp lý** luận Chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường đầy đủ, đạt chuẩn về phẩm chất chính trị, năng lực quản lý và có nhiều quyết tâm tích cực trong đổi mới công tác lãnh đạo - quản lý nhà trường. Cán bộ quản lý đã qua lớp bồi dưỡng Cán bộ quản lý về giáo dục. Làm việc có kế hoạch, sáng tạo, bám sát kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo và sát thực tiễn tại đơn vị. Tạo được niềm tin trong tập thể sư phạm nhà trường, học sinh và phụ huynh.

- Học sinh: Đa số học sinh chăm ngoan có tinh thần học tập tốt. Nhà trường đào tạo ra nhiều học sinh chăm ngoan hiếu học. Trong đó có một số em đạt học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp và tỷ lệ trúng tuyển vào THPT nhiều năm qua **luôn đạt 80% trở lên**. Đây là **nền tảng** để Trường tiếp tục bồi dưỡng học sinh nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác dạy - học đã có nề nếp và đổi mới kịp thời với chất lượng dạy - học ngày càng đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường: Kinh phí hằng năm đảm bảo cho việc cấp phát lương và các chế độ chính sách cho người lao động, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cơ bản đảm bảo phục vụ việc dạy và học.

- Truyền thống nhà trường: Tập thể sư phạm đoàn kết. GV, HS tích cực tham gia các phong trào thi đua và **đạt giải** hàng năm nhất là các hội thi: KHKT, hội thi học sinh giỏi.

- Hoạt động dạy học: GV thực hiện đúng theo kế hoạch dạy học của nhà trường, có sự sáng tạo trong dạy học. Phụ huynh học sinh có sự phối hợp với nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi việc huy động học sinh ra lớp; học sinh ngoan và có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập.

2.2. Điểm yếu, hạn chế

Địa bàn thực hiện nhiệm vụ của nhà trường rộng; học sinh nhiều xã. ảnh hưởng đến việc phối hợp giáo dục học sinh.

- Một số giáo viên trẻ nên thiếu kinh nghiệm trong công tác phối hợp và xử lý học sinh. Một số giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hoặc quản lý, giáo dục học sinh.

Nhận thức của học sinh chưa đồng đều, một số em còn chậm, kỹ năng sống, giao tiếp còn hạn chế.

Một số phụ huynh còn tư tưởng trông chờ ỷ lại, thường xuyên đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa hiệu quả. Một số giáo viên lớn tuổi, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế.

Diện tích bãi tập chưa đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa giáo dục trong xu thế hội nhập và yêu cầu giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch của nhà trường

- Nhà trường phải tiếp tục khẳng định mình bằng các giải pháp quản lý, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tiếp tục triển khai sáng tạo, hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành bằng những nội dung, hình thức thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế, tạo sự chuyển biến rõ nét chất lượng hiệu quả các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.

- Tiếp tục triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, phù hợp với đối tượng học sinh; tăng cường nền nếp, kỷ cương trong dạy học; tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục STEM.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy và học; quản lý, tuyên truyền và sử dụng có hiệu quả hơn mạng Internet, sở điểm điện tử nhà trường, coi đó là cầu nối quan trọng giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; tham mưu để xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm thêm thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, thư viện; tổ chức tốt phong trào giáo viên tự làm đồ dùng dạy học; đầu tư trang thiết bị thiết thực cho HĐNGLL; huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn để thu hút học sinh đến trường.

- Thực hiện dạy và tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Đổi mới việc kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh theo thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 08 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng trường học Xanh – Sạch – Đẹp và an toàn.

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường:

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc
6	7	300	205		
7	9	361	180		
8	8	318	163		
9	7	282	152		
Tổng	31	1262	700		

3.2. Cơ sở vật chất

Phòng học: tổng số phòng là 16 phòng học

Số Phòng	Số phòng chức năng					
	Vật lý	Hoá học	Sinh học	Tin học	Thư viện	
Hiện có	2	2	2	1	1	
Thiếu						

3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Khối 6 (07 lớp): Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông); không thực hiện dạy học môn tự chọn; **Tổ chức dạy học 09 buổi/tuần (06 buổi sáng, 03 buổi chiều), Buổi sáng học chính khóa, buổi chiều tổ chức dạy bồi dưỡng Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.**

Khối 7-8-9: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (theo quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT). **Khối 9 dạy học 09 buổi/tuần (06 buổi sáng, 03 buổi chiều), Buổi sáng học chính khóa, buổi chiều tổ chức dạy bồi dưỡng Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.**

3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Khối 6:

Mỗi tuần phân công giáo viên thực hiện 01 tiết, GVCN thực hiện 01 tiết; tổng cộng 70 tiết.

Số tiết còn lại nhà trường tổ chức phối hợp dạy học trải nghiệm theo chủ đề:

-Tháng 09: Chủ đề “An toàn giao thông và phòng ngừa ma túy học đường. Hình thức tổ chức: Sân khấu hóa, phối hợp với công an tổ chức tuyên truyền luật giao thông đường bộ;

-Tháng 11: Chủ đề “Trường em sạch, đẹp, an toàn”. Hình thức tổ chức: Ngày hội vệ sinh học đường.

-Tháng 12: Chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”. Hình thức tổ chức: HS đến thờ liệt sĩ, nghe Hội cựu chiến binh nói chuyện về truyền thống ngày quốc phòng toàn dân và ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam.

-Tháng 01+02: Chủ đề “Mừng Đảng-Mừng xuân” Hình thức tổ chức: hội diễn văn nghệ.

-Tháng 04: Chủ đề: “Ngày hội đọc sách” Hình thức tổ chức: thi kể chuyện theo sách;

-Tháng 05: Chủ đề “Hướng nghiệp, phân luồng học sinh lớp 9” Hình thức tổ chức: Mời các trường nghề về để tư vấn trực tiếp cho HS, PHHS và tổ chức cho HS, PHHS đi trải nghiệm thực tế các trường nghề của tỉnh.

Khối 7,8,9 thực hiện theo chủ điểm như khối 6

3.5.Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối lớp 6:

-Tổ chức dạy chương trình giáo dục đại phương 01 tiết/lớp;
- Hình thức: dạy trên lớp, dạy trải nghiệm;
- Nội dung: dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế xã hội, môi trường của địa phương;

-Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của Tỉnh Đồng Tháp biên soạn.

III. Mục tiêu giáo dục của nhà trường

1. Mục tiêu chung.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Duy trì các tiêu đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm.

- Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tổ chức dạy học 02 buổi/ ngày.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra đánh giá. Tiếp tục đổi mới công tác quản lí, phát huy quyền tự chủ của nhà trường.

- Tiếp tục tăng cường giữ vững trật tự kỷ cương trên mọi lĩnh vực của hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, củng cố nâng cao chất lượng toàn diện và hiệu quả giáo dục. Tăng cường công tác quản lý hành chính và quản lý chuyên môn thông qua cải tiến các hoạt động quản lý nhằm củng cố chất lượng và phát huy dân chủ trong trường học. Coi trọng công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh để nâng cao chất lượng và kết quả thi học sinh giỏi; thi tuyển sinh vào lớp 10.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với học sinh lớp 6 thực hiện chương trình GDPT 2018, kết quả đạt được:

-Về năng lực

TS HS	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
300	274	30	281	25	286	20
Tỷ lệ	90.2%	9.8%	91.8%	8.2%	93.5%	6.5%

TS HS	Năng lực đạt thù													
	Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
300	282	24	281	25	285	21	292	14	291	15	287	19	296	10
Tỷ lệ	92.2%	7.8%	91.8%	8.2%	93.1%	6.9%	95.4%	4.6%	95.1%	4.9%	93.8%	6.2%	96.7%	3.3%

-Về phẩm chất

TSHS	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
300	300	0	300	0	288	12	300	0	290	10
Tỷ lệ	100.0%	0.0%	100.0%	0.0%	96.1%	3.9%	100.0%	0.0%	96.7%	3.3%

2.2. Đối với các lớp 7-8-9:

- Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, không có học sinh bỏ học giữa chừng.

- Học sinh xếp loại về phẩm chất: Tốt, Khá đạt từ 98% trở lên, không có xếp loại yếu;

- Học sinh xếp loại về năng lực: từ Trung bình trở lên đạt từ 98%.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 90% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

- Tổ chức được 04 hoạt động giáo dục kỹ năng sống/năm học, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.

2.3. Các hoạt động giáo dục

a. Học sinh

- Học sinh giỏi các hội thi: Phần đầu đạt 05 giải cấp tỉnh.
- Tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS: 100%;
- Thi tuyển sinh lớp 10 năm 2022: Phần đầu tỷ lệ 50% trở lên học sinh đạt 5 điểm/môn đối với 03 môn dự thi, không có học sinh điểm "không". Điểm mỗi môn thi Toán, Văn, Tiếng Anh lệch không quá 7% (không tính lệch âm) so với kết quả giảng dạy cuối năm của từng môn.

b. Giáo viên

- Phần đầu 100% Công chức, viên chức thực hiện tốt đạo đức lối sống, chấp hành tốt đường lối của Đảng, chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước.
- Thiết kế tiến trình dạy học (giáo án mới) của từng bài học riêng lẻ hoặc chủ đề/chuyên đề: Mỗi môn học, trong từng học kỳ giáo viên thực hiện soạn giảng ít nhất 80% giáo án mới trên tổng số tiết theo PPCT (chia đều cho các khối lớp nếu dạy nhiều khối). Đồng thời, số giáo án mới này phải được sử dụng giảng dạy cho tất cả các lớp do giáo viên phụ trách.
- Công tác dự giờ:
 - + Dự giờ: Mỗi giáo viên dự ít nhất 04 tiết/HK (dự cùng môn ở trường hoặc trường khác nhưng phải có xác nhận của Hiệu trưởng trường đến dự).
 - + Được dự giờ: Mỗi giáo viên phải được dự giờ ít nhất 01 tiết/HK (dạy để GV cùng môn ở trường hoặc GV trường khác đến dự).
- Thao giảng: 01 tiết/GV/HK.
- Xây dựng và thực hiện sinh hoạt chuyên đề: Ít nhất 01 lần/tổ/HK.
- Công tác kiểm tra nội bộ: 100% giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận được kiểm tra nội bộ.
- Phần đầu 80% CBQL, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Phần đầu 100% CBQL, GV đạt chuẩn nghề nghiệp HT, PHT, GV.
- Phần đầu đạt 05 đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện.
- Danh hiệu thi đua: Lao động tiên tiến: 100%, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 15% của LĐTT, Bằng khen của UBND tỉnh: 02 người; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 03 người.
- Kết nạp đảng: 05 người.
- Phần đầu trường đạt tập thể lao động xuất sắc.
- Phần đầu 08 tổ đạt tập thể lao động tiên tiến.
- Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia: Tiếp tục duy trì các tiêu chí đã đạt và nâng dần các mức đạt được để nâng chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2020-2025.
- Phần đầu đạt Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Phần đầu đạt Chi đoàn mạnh.
- Phần đầu đạt Liên đội mạnh cấp huyện.
- Công tác xây dựng trường xanh, sạch, đẹp: Duy trì đạt xanh, sạch, đẹp.
- Công tác xây dựng thư viện chuẩn: Tiếp tục duy trì thư viện đạt chuẩn và đầu tư thêm các trang thiết bị,... để phần đầu đạt “Thư viện tiên tiến” giai đoạn 2020-2023.

c. Về cơ sở vật chất thiết bị dạy học

- Phần đầu trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho việc dạy và học ở đơn vị. Thường xuyên thực hiện công tác sửa chữa nhỏ đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy.
- Tham mưu với Phòng GD&ĐT đề xuất UBND huyện sửa chữa các phòng học, phòng bộ môn, bổ sung trang thiết bị dạy học và bàn ghế học tập của học sinh.

d. Huy động và duy trì sĩ số

- + Huy động học sinh đầu cấp và toàn cấp 100%
- + Duy trì cuối năm là 98%

e. Chất lượng giáo dục

- + Hạnh kiểm: Khá –Tốt phần đầu trên 98 %; Trung bình 2%
- + Học lực: Xếp loại từ Trung bình phần đầu đạt 98% (đã tính thi lại)
- + TNTHCS đạt 100%
- + Hiệu quả đào tạo từ 70% trở lên
- + Học sinh giỏi các môn văn hoá, các hội thi: số lượng tăng so với năm học 2020-2021

f. Các danh hiệu thi đua

- Cá nhân
 - + Đạt LĐTT: tỉ lệ 90%
 - + Đạt CSTĐ cấp cơ sở: tỉ lệ 15% trên tổng số LĐTT;
 - + Bằng khen UBND tỉnh: Số lượng 03.
- Tập thể
 - + Đơn vị đạt LĐXS
 - + Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
 - + Công đoàn: Vững mạnh.
 - + Chi đoàn: Vững mạnh.
 - + Đội TNTPHCM: Vững mạnh.
 - + Phổ cập: Duy trì đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 3.

IV. Nội dung thực hiện chương trình giáo dục

1. Thực hiện chương trình các môn học và hoạt động giáo dục

1.1 Kế hoạch chung

Căn cứ khung chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành theo Thông tư 32/2018 của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết cho các môn học.

Căn cứ vào kế hoạch dạy học theo khung thời gian 35 tuần của sở Giáo dục & Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức - kỹ năng và yêu cầu của cấp học, các tổ/nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết các môn học theo khung 35 tuần, tuần 18 (HK1), 17 tuần HK2.

Tổ chức dạy học trực tuyến, hướng dẫn học tập qua Internet,..... theo Công văn số 696 /PGDĐT-CMNV ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông về việc hướng dẫn dạy học qua internet tại các trường Tiểu học, THCS, TH-THCS năm học 2021-2022;

Thời gian làm việc của toàn trường 37 tuần.

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình (PPCT) cho từng môn học theo các nội dung đã sửa đổi, bổ sung của Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT và những điều chỉnh nội dung dạy học tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH phù hợp với thực tế.

Các tổ chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học, chủ đề dạy học; các chủ đề phù hợp, theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động trải nghiệm giúp học sinh vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, khả năng học tập của học sinh.

1.2. Thời gian học

- Học kỳ 1: Từ ngày 06/9/2021 -> 23/01/2022

- Học kỳ 2: Từ ngày 24/01/2022 -> 04/6/2022

1.3. Số tiết dạy các môn

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 6			Số tiết học từng môn của lớp 7			Số tiết học từng Môn của lớp 8			số tiết học từng môn của lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK	HK	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	90	85	175
2	KHXH (sử, địa)	36	34	70	72	68	140	54	51	105	54	51	101
3	Ngoại ngữ	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 6			Số tiết học từng môn của lớp 7			Số tiết học từng Môn của lớp 8			Số tiết học từng môn của lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK	HK	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
5	KHTN (Lý, hóa, sinh)	54	51	105	54	51	105	90	85	175	108	102	210
6	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	Công nghệ	36	34	70	35	17	52	36	17	53	18	17	35
8	HĐGD (Âm nhạc)	18	17	35	18	17	35	18	17	35		17	17
9	HĐGD (Mỹ thuật)	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18		18
10	HĐGD (Thể dục)	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
11	Tin học	18	17	18	17	18	17	18	17	18	17	18	17
12	Tự chọn	35	35	70	35	35	70	35	35	70	35	35	70
13	Chào cơ	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
14	SH LỚP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		485	460	945	520	477	997	539	494	1033	521	494	1050
Số tiết/tuần (cả năm học)		945/ 35 tuần = 27 tiết			977/35 tuần = 28,5 tiết			1033/35 tuần = 29,5 tiết			1050/ 35 tuần = 30 tiết		

- Đối với lớp 7, 8, 9:

Tiếp tục thực hiện Chương trình chính khóa theo Thông tư số 16/2006/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về *ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.

2. Các hoạt động giáo dục

2.1 Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

Từ đầu năm học nhà trường phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi cho các môn và giao cho giáo viên chọn học sinh, ra quyết định thành lập đội tuyển và kế hoạch bồi theo đúng công văn hướng dẫn của PGD về tiêu chuẩn chọn học sinh giỏi tham gia dự thi cấp huyện và tỉnh.

Danh sách giáo viên được phân công bồi dưỡng

TT	Họ tên giáo viên	Môn phụ trách	Lớp
1	Dương Hoài Nam	Toán	9
2	Nguyễn Tấn Cháy	Lý	9

TT	Họ tên giáo viên	Môn phụ trách	Lớp
3	Trần Thị Ngọc Thuận	Hóa	9
4	Trương Kim Hương	Sinh	9
5	Lê Vĩnh Thuận	Văn	9
6	Nguyễn Long Hải	Sử	9
7	Trịnh Thị Loan	Địa	9
8	Lý Thị Phương Hồng	Tiếng Anh	9
9	Trần Thị Thu Trang		
10	Lương Kim Hai	Tin học	8,9
11	Huỳnh Thị Thùy Dung	HBTA	9
12	Mai Thu Kiệt	HBTA	8

- **Chỉ tiêu**

Học sinh giỏi cấp huyện: Phần đầu đạt 02 giải Nhất; 04 giải Nhì; 10 giải Ba và 15 giải KK

Học sinh giỏi cấp tỉnh: Phần đầu đạt 02 giải Ba; 03 giải KK

- **Các giải pháp thực hiện**

- **Đối với BGH trường**

Phân công cho phó hiệu trưởng phụ trách công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

+ Lên kế hoạch và xếp lịch bồi dưỡng học sinh giỏi.

+ Kiểm tra công tác dạy và học của giáo viên và học sinh trong việc thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi.

+ Cùng với tổ chuyên môn dự các buổi chuyên đề có liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- **Đối với tổ chuyên môn**

+ Căn cứ vào kế hoạch của BGH trường, lên kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi của tổ

+ Kiểm tra việc soạn chương trình bồi dưỡng học sinh của giáo viên.

+ Kiểm tra công tác bồi dưỡng của giáo viên.

+ Đề xuất giải pháp, nội dung bồi dưỡng cho phù hợp với đặc thù của bộ môn.

- **Đối với GV bồi dưỡng**

+ Lập danh sách học sinh tham gia bồi dưỡng môn mình phụ trách

+ Soạn chương trình bồi dưỡng đúng theo kế hoạch và nội dung theo qui định của phòng giáo dục.

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng HS giỏi phải có giáo án, GV cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất

- + Lên lớp đúng thời gian theo lịch đã quy định.
- + Có trách nhiệm theo dõi trong việc bồi dưỡng, ôn tập học sinh dự thi của môn mình phụ trách.
- + Đề xuất mua các dụng cụ, thiết bị, nguyên vật liệu cần thiết phục vụ trong việc bồi dưỡng.

- Thời gian thực hiện bồi dưỡng

- + **Dạy vào buổi chiều theo lịch của nhà trường: 2 buổi/tuần (4 tiết)**
- + Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ tháng 9/2021 đến khi học sinh đi dự thi HSG huyện, HSG tỉnh (**Thi HSG cấp huyện tháng .../2022**, HSG cấp tỉnh tháng 3/2022)

2.2 Công tác phụ đạo học sinh yếu

Phân công giáo viên phụ trách các môn học phải lập danh sách học sinh yếu-kém nộp lại bộ phận chuyên môn của hai cấp. Trên cơ sở đó Phó hiệu trưởng của hai cấp lên kế hoạch và phân công giáo viên phụ đạo cho phù hợp với tình hình cơ sở vật chất của trường.

Danh sách giáo viên được phân công phụ đạo học sinh yếu

TT	Họ tên giáo viên	Môn phụ trách	Lớp
1	Nguyễn Bảo Quốc	Toán	6
2	Nguyễn Thị Thu Trang	Toán	7
3	Đặng Minh Triết	Toán	8
4	Nguyễn Vĩnh Thụy	Toán	9
5	Lê Văn Y	Lý	6,7
6	Huỳnh Minh Trọng	Lý	8,9
7	Trần Thị Ngọc Thuận	Hóa	8
8	Trần Quang Hải	Hóa	9
9	Ngô Tiến Thùy	Sinh	6
10	Đặng Phú Hộ	Sinh	7
11	Diệp Trần Bảo Trân	Sinh	8
12	Lê Thị Bích Hợp	Sinh	9
13	Phạm Thị Châu Hương	Văn	6
14	Lê Trần Vi Ngân	Văn	7
15	Nông Thị Tuyết Loan	Văn	8
16	Nguyễn Thị Thu Trang	Văn	9

TT	Họ tên giáo viên	Môn phụ trách	Lớp
17	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Sử	6,7
18	Nguyễn Long Hải	Sử	8,9
19	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Địa	6,7
20	Trịnh Thị Loan	Địa	8,9
21	Trần Thị Bạch Nguyệt	GDCD	6,7
22	Nguyễn Thị Kim Khuyên	GDCD	8,9
23	Nguyễn Hoàng Lâm	Anh văn	6
24	Đinh Thị Nhật Linh	Anh văn	7
25	Mai Thu Kiệt	Anh văn	8
26	Huỳnh Thị Thùy Dung	Anh văn	9

• **Chỉ tiêu**

Đến cuối năm học tỉ lệ học sinh cần phải đạt là:

Học sinh yếu – Kém phải dưới 2%

• **Các giải pháp thực hiện**

- **Đối với BGH**

Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh nhận thức chậm, cụ thể:

- + Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy
- + Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn.

- **Đối với Tổ chuyên môn:**

+ Trên cơ sở kế hoạch của BGH tổ chuyên môn lên kế hoạch cho tổ mình phụ trách.

+ Theo dõi kết quả tiến bộ của hs yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo học sinh yếu.

+ Tham mưu đề xuất các giải pháp phụ đạo học sinh yếu-kém có hiệu quả để áp dụng và nhân rộng.

- **Đối với giáo viên phụ đạo:**

+ Các môn học khác có học sinh nhận thức chậm giáo viên dạy có trách nhiệm phụ đạo HS ngay trong giờ học.

+ Lập danh sách học sinh chưa đạt chuẩn do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực

sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, lười học tập...

- Đối với giáo viên chủ nhiệm

+ Theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

+ Có danh sách theo dõi, kiểm tra kết quả học tập của các em qua phần mềm quản lý điểm và sổ liên lạc của học sinh.

+ Phối hợp thường xuyên với giáo viên bộ môn, phụ huynh học sinh bằng nhiều hình thức khác nhau như: gặp trao đổi trực tiếp, qua điện thoại, qua phần mềm quản lý điểm để kịp thời giáo dục về đạo đức, bồi dưỡng cũng như phụ đạo học sinh yếu kém.

• Thời gian thực hiện:

Thực hiện từ tháng 10/2021 đến cuối năm học bằng nhiều hình thức như: Phụ đạo tại tiết học, trái buổi của các ngày trong tuần.

2.3 Tham gia các phong trào, hội thi

• Đối với học sinh

Tất cả các do ngành tổ chức phải tham gia đầy đủ cụ thể như:

TT	Tên hội thi	Thời gian tổ chức		
		Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh
1	Thi vẽ tranh cổ động			
2	Thi học sinh giỏi lớp 9			
3	Thi hùng biện Tiếng Anh.			
4	Thi KHKT, STEM, YTKN			
5	Sáng tạo TTNND			
6	Hội khỏe Phù Đổng			
7	Các Hội thi khác.			
8				

- Phân công phụ trách và thực hiện các hội thi trong năm học:

Bảng phân công giáo viên phụ trách

TT	Tên các hội thi	Giáo viên phụ trách	Ghi chú
1	Thi vẽ tranh cổ động	Huỳnh Trung Hiếu Nghĩa	
2	Thi học sinh giỏi lớp 9	(Phân công ở trên)	
3	Thi hùng biện Tiếng Anh.	(Phân công ở trên)	

TT	Tên các hội thi	Giáo viên phụ trách	Ghi chú
4	Khoa học kỹ thuật	Đặng Phú Hộ; Nguyễn Long Hải; Trần Thị Ngọc Thuận	
5	STEM	Phạm Văn Giang; Nguyễn Tấn Chảy; Lê Thị Lo	
6	Ý tưởng khởi nghiệp	Phạm Thị Châu Hương; Đinh Thị Nhật Linh	
7	Sáng tạo TTNND	Lê Trường Giang	
8	Hội khỏe Phù Đổng:		
	Bóng đá	Nguyễn Phước Hải	
	Cờ vua	Nguyễn Tam Khoa	
9	Các Hội thi khác		

• **Đối với giáo viên**

- **Tham gia hội thi GVDG cấp trường, cấp huyện (nếu có)**

- Tham phong trào thi đua dạy “Tốt-Học tốt”
- Tham gia xây dựng trường Xanh-Sạch-Đẹp
- Tham gia xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực.
- Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm trong CBGVNV trường.
- Tham gia tốt các phong trào và các cuộc vận động của công Đoàn, ngành giáo dục phát động.

2.4 Hoạt động ngoại khóa

- Tăng cường thực hiện lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy, mại dâm và phòng, chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, không sử dụng đồ nhựa dùng một lần; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học; khuyến khích học sinh tham gia các câu lạc bộ sở thích. Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao;... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh.

2.5 Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

** Hình thức tổ chức*

Tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:

- Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng.

- Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề Hoạt động NGLL thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ. Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh.

- Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động: Tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội.

- Giáo dục thông qua các sinh hoạt tập thể lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường gồm: chào cờ đầu tuần, mít tinh trong các ngày lễ, các ngày kỉ niệm, các hội thi, cắm trại, các cuộc giao lưu tập thể, các phong trào thi đua toàn trường...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...).

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị – xã hội: Các hoạt động Đoàn, Đội (theo Chương trình hoạt động của Đội TNTP, Đoàn TNCS).

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh.

- Tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

* *Tổ chức thực hiện:*

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp BĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công P.HT phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với TPT, Đoàn TNCSHCM của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình BGH và BĐDCMHS trường phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM HỌC

Tháng	Chủ điểm	Gợi ý nội dung và hình thức hoạt động				Bộ phận thực hiện
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	
9	Truyền thống nhà trường	1. Tổ chức đội ngũ cán bộ lớp	1. Bầu cán bộ lớp	1. Bầu cán bộ lớp	1. Bầu cán bộ lớp	GVCN TPT
		2. Nghe giới thiệu về truyền thống nhà trường	2. Thảo luận nội qui lớp học	2. Trao đổi vị trí, nhiệm vụ của người học sinh lớp 8	2. Thảo luận nhiệm vụ học sinh cuối cấp THCS	GVCN + TPT
10	Chăm ngoan học giỏi	1. Nghe giới thiệu thơ Bác Hồ. 2. Lễ giao ước thi đua giữa các tổ cá nhân.	1. Trao đổi nội dung thơ Bác Hồ gửi HS cả nước nhân ngày khai trường đầu tiên của nước VNDCCH. 2. Lễ giao ước thi đua giữa các tổ cá nhân.	1. Thi tìm hiểu các tấm gương học tập tốt 2. Lễ giao ước thi đua giữa các tổ cá nhân.	1. Thi tìm hiểu thư Bác (năm 1945 và năm 1968) 2. Lễ đăng kí thi đua học tốt	GVCN + TPT
11	Tôn sư trọng đạo	1. Lễ đăng kí “Tháng học tốt, tuần học tốt”.	1. Tổ chức báo tường nhân ngày 20/11	1. Thi viết, vẽ về thầy cô giáo	1. Biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	GVCN + TPT
		2. Tổ chức kỷ niệm ngày 20/11.	2. Sinh hoạt văn nghệ ngày 20/11	2. Tổ chức kỷ niệm ngày 20/11.	2. Tổ chức kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	GVCN + TPT

Tháng	Chủ điểm	Gợi ý nội dung và hình thức hoạt động				Bộ phận thực hiện
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	
12	Uống nước nhớ nguồn	1. Hội vui học tập	1. Biểu diễn văn nghệ	1. Thảo luận về truyền thống cách mạng của địa phương	1. Thảo luận về chủ đề “thanh phát huy truyền thống CM của dân tộc.	GVCN + TPT
		2. Tìm hiểu truyền thống cách mạng của địa phương.	2. Thi kể chuyện lịch sử	2. Hội vui học tập	2. Hội vui học tập	GVCN + TPT
1+2	Mừng đảng mừng xuân	1. Trình bày kết quả sưu tầm về ca dao, tục ngữ và nét đẹp truyền thống của quê hương	1. Thi tìm hiểu về truyền thống văn hoá của quê hương	1. Thi tìm hiểu truyền thống về vang của đảng	1. Tìm hiểu về sự đổi mới và phát triển đất nước.	GVCN + TPT
		2. Tìm hiểu gương Đảng viên ở quê hương	2. Thi tìm hiểu những nét đổi thay ở quê hương	2. Thi viết, vẽ ca ngợi công ơn của đảng và vẻ đẹp của quê hương .	2. Trồng cây lưu niệm	GVCN + TPT
		3. Sinh hoạt văn nghệ mừng Đảng mừng Xuân	3. Sinh hoạt văn nghệ mừng Đảng mừng Xuân	3. Sinh hoạt văn nghệ mừng Đảng mừng Xuân	3. Sinh hoạt văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân	GVCN + TPT
		4. Thảo luận biện pháp thực hiện kế hoạch rèn luyện ở HKI	4. Xây dựng kế hoạch thực hiện “Trường xanh sạch đẹp”	4. Giao lưu với đảng viên của trường	4. Giao lưu với đảng tiêu biểu ở địa phương	GVCN + TPT
3	Tiến bước lên đoàn	1. Ca hát về mẹ và cô giáo	1. Sinh hoạt văn nghệ mừng 8/03 và 26/3	1. Diễn đàn “ tiến lên đoàn viên”	1. Giao lưu với đoàn viên ưu tú	GVCN + TPT
		2. Tìm hiểu về các gương anh chị đoàn viên tiêu biểu	2. Trao đổi kế hoạch rèn luyện theo gương sáng đoàn viên	2. Thảo luận kế hoạch chuẩn bị hội trại 26/03	2. Thảo luận kế hoạch chuẩn bị hội trại 26/03	GVCN + TPT
4	Hoà bình và hữu nghị	1. Trò chơi hỏi đáp về một chủ đề toàn cầu	1. Thi tìm hiểu các di sản văn hoá trong nước và trên thế giới	1. Thi tìm hiểu về tổ chức UNESCO	1. Tổ chức hội vui học tập	GVCN + TPT
		2. Văn nghệ ca ngợi vẻ đẹp của quê hương đất nước và mừng chiến thắng 30/04	2. Hoạt động chủ đề tình đoàn kết hữu nghị	2. Sinh hoạt văn nghệ mừng 30/04	2. Sinh hoạt văn nghệ mừng 30/04	GVCN + TPT

Tháng	Chủ điểm	Gợi ý nội dung và hình thức hoạt động				Bộ phận thực hiện
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	
5	Bác hồ kính yêu	1. Sưu tầm các mẫu chuyện về thời niên thiếu của Bác Hồ	1.Sinh hoạt văn nghệ 19/5	1. Sinh hoạt văn nghệ mừng ngày 19/05	1. Sinh hoạt văn nghệ mừng sinh nhật Bác ngày 19/5.	GVCN + TPT
		2.Trao đổi về nội dung năm điều Bác Hồ dạy	2.Tìm hiểu 5 điều Bác Hồ dạy thiếu nhi	2.Thi tìm hiểu “Bác Hồ với thiếu nhi”	2. Thảo luận về chủ đề “Bác Hồ với thanh niên”	GVCN + TPT
6+7+8	Hè vui, khỏe, bổ ích	1. Hoạt động vui chơi, giải trí tại cộng đồng.	1.Hoạt động rèn luyện thân thể.	1. Lễ bàn giao HS cho địa phương	1. Thi khéo tay hay làm	GVCN + TPT
		2. Hoạt động TDĐT.	1. Hoạt động vui chơi, giải trí	2.Tổng vệ sinh đường phố, làng xóm.	2. Câu lạc bộ “Hương nghiệp”	GVCN + TPT
	3. Hoạt động văn nghệ.	3. Hoạt động văn nghệ.	3.Tổng vệ sinh đường phố xóm làng	3.Tổng vệ sinh đường phố xóm làng	GVCN + TPT	
	4. Hoạt động tham quan, du lịch	4. Hoạt động tham quan, du lịch	4. Tổ chức tham quan, du lịch, nghỉ mát.	4 .tham quan, du lịch, nghỉ mát.	GVCN + TPT	
	5. Hoạt động nhân tạo	5.Ôn tập văn hoá	5.Hoạt động tìm hiểu ma túy	5.Hoạt động phòng chống ma túy	GVCN + TPT	
	6. Hoạt động xã hội khác	6. Hoạt động xã hội ở địa phương	6.Nghe nói chuyện về những tấm gương anh hùng.	6. Hội trại tổng kết hè.	GVCN + TPT	

3. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

BUỔI	TIẾT	THỜI GIAN	GHI CHÚ	
SÁNG		6 giờ 50 phút đến 07 giờ 00 phút	Sinh hoạt đầu giờ	
	1	07 giờ 00 phút đến 07 giờ 45 phút		
	2	07 giờ 50 phút đến 08 giờ 35 phút		
	Nghỉ giữa buổi 20 phút			
	3	08 giờ 55 phút đến 09 giờ 40 phút		
	4	09 giờ 50 phút đến 10 giờ 35 phút		
	5	10 giờ 40 phút đến 11 giờ 25 phút		
CHIỀU		12 giờ 30 phút đến 12 giờ 40 phút	Sinh hoạt đầu giờ	

BUỔI	TIẾT	THỜI GIAN	GHI CHÚ
	1	12 giờ 40 phút đến 13 giờ 25 phút	
	2	13 giờ 30 phút đến 14 giờ 15 phút	
	3	14 giờ 20 phút đến 15 giờ 05 phút	
Nghỉ giữa buổi 20 phút			
	4	15 giờ 25 phút đến 16 giờ 10 phút	
	5	16 giờ 15 phút đến 17 giờ	

4. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

Tháng	Tuần	Từ ngày... đến ngày...	Ghi chú
8/2021	1	02/8 -> 07/8	Nghỉ dịch Covid
	2	09/8 -> 14/8	
	3	16/8 -> 21/8	
	4	23/8 -> 28/8	
9/2021	5	30/8 -> 04/9	
	6	06/9 -> 11/9	Dạy trực tuyến khối 9
	7	13/9 -> 18/9	Dạy trên lớp+ Trực tuyến
	8	20/9 -> 25/9	Khai giảng trực tuyến
	9	27/9 -> 02/10	Dạy trên lớp
10/2021	10	04/10 -> 9/10	Dạy trên lớp
	11	11/10 -> 16/10	Dạy trên lớp
	12	18/10 -> 23/10	Dạy trên lớp
	13	25/10 -> 30/10	Trải nghiệm thực tế
11/2021	14	01/11 -> 06/11	Dạy trên lớp
	15	08/11 -> 13/11	Dạy theo chủ đề + KTGK
	16	15/11 -> 20/11	Dạy trên lớp+ KTGK
	17	22/11 -> 27/11	Ngoại khóa
12/2021	18	29/11 -> 04/12	Dạy trên lớp
	19	06/12 -> 11/12	Dạy theo chủ đề
	20	13/12 -> 18/12	Dạy trên lớp
	21	20/12 -> 25/12	Kiểm tra HKI
	22	27/12 -> 01/01	Ngoại khóa
01/2022	23	03/01 -> 08/01	Dạy trên lớp+KTHK
	24	10/01 -> 15/01	Dạy trên lớp+KTHK
	25	17/01 -> 22/01	Dạy trên lớp
	26	24/01 -> 29/01	Ngoại khóa

Tháng	Tuần	Từ ngày... đến ngày...	Ghi chú
02/2022	27	31/01 -> 05/02	Dạy trên lớp
	28	07/02 -> 12/02	Nghỉ tết nguyên đán
	29	14/02 -> 19/02	Dạy trên lớp
	30	21/02 -> 26/02	Dạy theo chủ đề
3/2022	31	28/2 -> 05/3	Dạy trên lớp
	32	07/3 -> 12/3	Ngoại khóa
	33	14/3 -> 19/3	Dạy trên lớp
	34	21/3 -> 26/3	KTGK
	35	28/3 -> 02/4	KTGK
4/2022	36	04/4 -> 09/4	Dạy theo chủ đề
	37	11/4 -> 16/4	Dạy trên lớp
	38	18/4 -> 23/4	Dạy trên lớp
	39	25/4 -> 30/5	Dạy trên lớp
5/2022	40	02/5 -> 07/5	Dạy trên lớp
	41	09/5 -> 14/5	Ngoại khóa
	42	16/5 -> 21/5	KTHK
	43	23/5 -> 28/5	KTHK
6/2022	44	30/5 -> 04/6	Ngoại khóa
	45	06/6 -> 11/6	Tổng kết năm học
	46	13/6 -> 18/6	
	47	20/6 -> 25/6	
7/2022	48	27/6 -> 02/7	Tu sửa CSVC
	49	04/7 -> 09/7	
	50	11/7 -> 16/7	
	51	18/7 -> 23/7	
	52	25/7 -> 30/7	

5. Chương trình giáo dục nhà trường

3.1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá.

* Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Giáo viên khi xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện trong và ngoài lớp học.

- Tổ chức cho học sinh theo phương pháp dạy học tích cực, xác định các năng lực và phẩm chất có thể hình thành cho học sinh trong mỗi chủ đề được xây dựng ở bộ các bộ môn đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình hiện hành.

Tăng cường dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Đa dạng hóa các hình thức dạy học (tăng cường các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học như: bàn tay nặn bột, phương pháp đóng vai..., sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học kết nối... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường. Thực hiện xây dựng và thực hiện bài học gắn với sản xuất kinh doanh ở địa phương, tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16 tháng 01 năm 2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học. Quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (Science - Technology - Engineering – Mathematic: STEM) và STEAM trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan

- Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng quan tâm dự giờ thăm lớp; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về đổi mới phương pháp dạy học; tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, theo hướng thực hiện đổi mới PPDH.

*** Đổi mới kiểm tra, đánh giá.**

- Thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: Hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Việc kiểm tra, đánh giá định kỳ, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (học kỳ I từ tuần 8 đến tuần 10, học kỳ II từ tuần 25 đến tuần 27) và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ, được thực hiện thông qua: Bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: Đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

- Đổi mới việc kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh theo thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 08 năm 2020 và công văn hướng dẫn số 1074 /PGDĐT-THCS của Phòng GD-ĐT Tam Nông về việc thực hiện vụ năm học 2020 - 2021.

*** Phân công Quản lý điểm trên hệ thống Vnedu**

DANH SÁCH THÀNH VIÊN TRONG BAN QUẢN TRỊ ĐIỂM VNEDU.VN

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Hải	Hiệu trưởng	Quản lý chung	
2	Phạm Minh Hiền	Phó Hiệu trưởng	Kiểm tra điểm theo PPCT, đầu năm, giữa kì và cuối kì	
3	Võ Văn Sánh	Phó Hiệu trưởng	Kiểm tra nhập ngày nghỉ, xếp loại hạnh kiểm giữa kỳ và cuối kỳ.	
4	Lê Vĩnh Thuận	TTCM Văn	Kiểm tra, theo dõi nhập điểm, xếp loại hạnh kiểm GV Tổ Văn	
5	Nguyễn Long Hải	TTCM S-Đ-GDCD	Kiểm tra, theo dõi nhập điểm, xếp loại hạnh kiểm GV Tổ S-Đ-GDCD	
6	Lý Thị Phương Hồng	TTCM Tiếng Anh	Kiểm tra, theo dõi nhập điểm, xếp loại hạnh kiểm GV Tổ Tiếng Anh	
7	Nguyễn Vĩnh Thụy	TTCM Toán-Tin	Kiểm tra, theo dõi nhập điểm, xếp loại hạnh kiểm GV Tổ Toán-Tin	
8	Nguyễn Tấn Chảy	TTCM Lý-Hóa	Kiểm tra, theo dõi nhập điểm, xếp loại hạnh kiểm GV Tổ Lý-Hóa	
9	Ngô Tiến Thùy	TTCM Sinh-Công nghệ	Kiểm tra, theo dõi nhập điểm, xếp loại hạnh kiểm GV Tổ Sinh-CN	
10	Trần Phước Hào	TTCM TD-N-MT	Kiểm tra, theo dõi nhập điểm, xếp loại hạnh kiểm GV Tổ TD-N-MT	
11	Đặng Thị Đào	Văn Thư	In ấn phiếu liên lạc, kiểm tra công tác nhận xét của GVCN	

3.2. Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm nâng cao chất lượng học của học sinh, chất lượng dạy của giáo viên, xây dựng văn hóa nhà trường thân thiện, tích cực.

- Vận dụng quan điểm dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành trong các môn học; bảo đảm cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh; tăng cường liên hệ thực tế bài học mở rộng kiến thức trong giảng dạy.

- BGH, tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải có nhận xét đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra. BGH duy trì nền nếp ký duyệt, nhận xét Sổ ghi kế hoạch giảng dạy của giáo viên trong ngày thứ 2 đầu tuần. Giáo viên bộ môn phải đăng ký bài dạy của tuần chậm nhất vào tiết 1 ngày thứ 2 hàng tuần, kế hoạch ghi bài dạy không tẩy xóa, báo đúng, đủ, chính xác.

3.3. Tổ chức dạy học ngoại ngữ (môn Tiếng Anh)

- Chương trình thí điểm của Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân được triển khai đối với khối 6,7,8,9

- Bố trí thời gian để giáo viên Tiếng Anh tự học tập nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy.

- Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hiện tại cho công tác triển khai chương trình Tiếng Anh lớp 6, 7, 8,9.

- Chỉ đạo giáo viên dạy đủ 4 kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói.

- Chỉ đạo giáo viên kiểm tra đánh giá môn Tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

3.4. Công tác giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh THCS.

- Phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh để tuyên truyền với học sinh thông qua buổi sinh hoạt dưới cờ hoặc bố trí một buổi họp riêng với đối tượng học sinh cuối cấp, hoặc tổ chức cho HS khối 9 tham quan tại Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh, nhằm giúp các em hiểu hơn về nhu cầu tuyển dụng phù hợp ngành nghề hiện nay và giúp cho phụ huynh và học sinh thấy được lợi ích của công tác tư vấn nghề.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối lớp 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại trình độ từng học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hoặc theo học nghề tại trường nghề trên địa bàn.

4. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

4.1. Tăng cường xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung được triển khai tập huấn của Sở, của Phòng: Dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học

sinh; Tìm hiểu về kinh doanh; Tổ chức hoạt động hướng nghiệp;... đã được tiếp thu trong các đợt tập huấn của Sở, của Phòng.

- Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua mạng internet.

- Cho giáo viên môn tiếng Anh tổ chức tham gia bồi dưỡng theo chuẩn quy định của Bộ GDĐT đáp ứng việc triển khai Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc gia”.

4.2. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên

- Tổ chức tốt các hội thi cấp trường, tham gia cấp huyện như: hội thi giáo viên dạy giỏi, tổng phụ trách Đội giỏi .

- Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, Đội, giáo viên tư vấn trường học.

5. Tổ chức dạy học trực tuyến qua Internet

Tổ chức dạy học trực tuyến, hướng dẫn học tập qua Internet, Zalo,.. trong tình hình dịch bệnh Covid 19. Kết hợp dạy học trực tiếp và trực tuyến.

6. Tổ chức và thực hiện tốt công tác phòng chống covid 19

Thực hiện kế hoạch 697/KH-PGDĐT, ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Tam Nông về việc Phòng, chống dịch COVID-19, năm học 2021-2022; trường tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng chống dịch bệnh trong toàn trường.

V. Phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; xây dựng trường chuẩn Quốc gia; kiểm định chất lượng.

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Trường xây dựng kế hoạch phát triển trường lớp theo giai đoạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

2. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

2.1. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng phòng học bộ môn, thư viện, vườn trường. Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường, tổ chức các hoạt động giáo dục.

2.2. Quan tâm đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động tập thể nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

2.3. Thực hiện công tác kiểm định chất lượng.

2.4. Hiệu trưởng trường chủ động tham mưu cho các cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn sau năm 2015-2020 gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

VI. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục đúng độ tuổi, chống mù chữ và phổ cập THCS

1. Tổ chức, triển khai thực hiện Nghị Xã Nông Thôn mới

2. Quan tâm việc củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng tháng về thực trạng tình hình PCGD; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD THCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh.

3. Trường tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THCS tiến tới phổ cập bậc THPT.

VII. Công tác thi đua, khen thưởng

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đưa ra các chỉ tiêu của nhà trường, để toàn thể nhà trường cùng thảo luận các chỉ tiêu ký cam kết thực hiện và đưa vào bảng đếm thi đua rõ ràng cụ thể. Để mỗi cá nhân thấy rõ vai trò nhiệm vụ của mình phấn đấu cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Hàng tháng nhà trường họp đánh giá lại công tác thi đua kịp thời phát hiện những cá nhân làm chưa tốt uốn nắn đề nghị sửa chữa; khuyến khích, động viên, tuyên dương những cá nhân tốt, cuối năm bình xét công khai kết quả thi đua.

- Thực hiện tốt kế hoạch số 807/KH-PGDĐT.TĐKT, ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Phòng GD&ĐT Tam Nông V/v tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức Ngành giáo dục thi đua thực hiện văn hóa công sở”, giai đoạn 2019- 2025 và quyết định 846/QĐ-UBND-HC ngày 20/8/2020 của UBND huyện Tam Nông, về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng huyện Tam Nông

VIII. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ:

Tăng cường và đổi mới hình thức kiểm tra nội bộ theo hướng hiệu quả và đồng bộ, trong tất cả các bộ phận và giáo viên nhà trường.

IX. Tổ chức thực hiện

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB - GV - NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

2. Công tác kiểm tra

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

- Phân công phó hiệu trưởng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học (giáo án), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề.

- Phân công phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.

- Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

- Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu tại công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 07/01/2014 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện các loại sổ trong nhà trường. Tổ chức kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên 1 lần/học kỳ, kiểm tra hồ sơ của tổ nhóm chuyên môn ít nhất 1 lần/học kỳ.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

- Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu.

- Theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

4. Kế hoạch thời gian thực hiện cụ thể

Tháng	Những công việc chính trong từng tháng	Người phụ trách	Ghi chú
8	<ul style="list-style-type: none"> - Ổn định tổ chức bộ máy, bầu TT, TP. - Biên chế năm học. - Chuẩn bị tựu trường. - Chuẩn bị cơ sở vật chất để đón hs 	Tổ CM HT HT HT+ BV	Do dịch bệnh công việc tháng 8 dời sang tháng 9
9	<ul style="list-style-type: none"> - Huy động học sinh ra - Tổ chức khai giảng năm học mới. - Họp PHHS. - Tổ chức Hội nghị CBVC. - Bồi dưỡng học sinh giỏi. - Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ KĐCLGD. - Phát động tháng khuyến học và an toàn giao thông. - Tổ chức trung thu - Đại Hội Liên Đội. - Đại hội CMHS. - Hội nghị Chi Đoàn. - Tổ chức chuyên đề, ngoại khóa ATGT. - Tiếp tục bồi dưỡng HSG lớp 9. - Thi KHKT - Xây dựng các kế hoạch chuyên môn - Hội giảng cấp huyện 	GVC BGH+GV GVCN BGH+CĐ GVBM Hội đồng tự ĐG TPT+GVCN BGH,GV,HS BGH+TPT BGH+GVCN BCHchi Đoàn BGH+TPT GV dạy K9 HS+GV BGH+TCM GV dạy+BGH	Dạy học trực tuyến học sinh khối 9 từ 06/09 Khai giảng trực tuyến
10	<ul style="list-style-type: none"> - Duyệt kế hoạch tổ, kế hoạch chủ nhiệm - SHCM theo nghiên cứu bài học - Kiểm tra nội GVBM. - Dạy học 2 buổi/ ngày - Triển khai dạy phụ đạo, ôn luyện cho HS - Hoạt động NK “ phòng chống tệ nạn xã hội” - Tham gia các hội thi theo kế hoạch 	BGH BGH, TCM BGH,Tổ CM GVCN - GV T,NV,TA GVBM HS	

Tháng	Những công việc chính trong từng tháng	Người phụ trách	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn chuyên môn và chương trình SGK mới - Thi Hùng biện TA - Tham gia hội khỏe Phù Đổng - Kiểm tra giữa kỳ (TH, THCS) 	BGH+GV GV+HS GV+HS GV+HS	
11	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra toàn diện 15% GVBM. - Kiểm tra HSSS giáo viên - Kiểm tra HSSS tổ trưởng - Thi HSG lớp 9 - Tổ chức các hoạt động Hội giảng kết hợp với SHCM theo nghiên cứu bài học - Sơ kết phong trào thi đua 20/11; - Tổ chức Lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Thi GVDG (TH) - Thực hiện ngày hội giao lưu học sinh - Thực hiện hoạt động NGLL - Tham gia hội khỏe Phù Đổng - Tập huấn chương trình SGK 	BGH+TTCM PHT HT HS TTCM BGH+CD+BĐ D CMHS HĐĐ BGH+CD GV Cấp TH GVCN GV+HS BGH+GV	
12	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thực hiện chương trình, nhắc học sinh ôn tập. - Kiểm tra nề nếp học tập của học sinh. - Tuyên truyền ngày 22/12. - Hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán cuối năm. 	GVBM PHT Đoàn-GVTD Đoàn thể Kế toán	

Tháng	Những công việc chính trong từng tháng	Người phụ trách	Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thi học kỳ 1. - Sơ kết HKI. - Điều chỉnh việc phân công giảng dạy, xếp thời khoá biểu học kỳ 2 - Họp CMHS đầu HKII+ phát phiếu liên lạc lần 3 - Thực hiện kế hoạch nghỉ tết. - Lập kế hoạch vận động học sinh bỏ học sau tết trở lại lớp. - Kiểm tra Nội bộ 	HĐ coi, chấm HT PHT GVCN GV,NV,HS GVCN BGH+TCM	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ôn tập, luyện thi tuyển sinh 10 cho học sinh lớp 9 - Tuyên truyền ngày 3/2. - Phát sổ liên lạc lần 4 - Thực hiện chuyên đề, ngoại khóa - Thực hiện kiểm tra nội bộ theo quy định - HĐNGLL 	GVBM V,T,TA Đoàn đội GVCN Tổ CM BGGVCN+H SH+TCM	
3	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động thi đua chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3. - Tổ chức Hội giảng giảng kết hợp với SHCM theo nghiên cứu bài học - Kiểm tra nội bộ 25% GVBM - Sinh hoạt kỷ niệm 8/3 và 26/3 - Tiếp tục ôn tập, luyện thi tuyển sinh 10 cho học sinh lớp 9 - Phát sổ liên lạc lần 5 - Thi HSG cấp tỉnh - Thi GVDG cấp tỉnh - Kiểm tra nội bộ 	Công đoàn- Đoàn, Đội Tổ CM BGH+TT CĐ+CĐoàn GV khối 9 GVCN Đội tuyển GV thi BGH+TCM	

Tháng	Những công việc chính trong từng tháng	Người phụ trách	Ghi chú
4	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục ôn tập, luyện thi tuyển sinh 10 cho học sinh lớp 9 - Phát động cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên” - Tuyên truyền giáo dục kỷ niệm 30/4. - Hoạt động NGLL - Phụ đạo HS yếu kém. - SHCM theo nghiên cứu bài học - Hoạt động chuyên đề, ngoại khóa - Tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho hs lớp 9 - Tổ chức ôn tập, luyện thi tuyển sinh 10 cho học sinh lớp 9 	GV khối 9 BGH+TTCM Đoàn đội Đoàn đội GVCN+HS GVBM Tổ CM BGH-GVCN Mời trường nghề GV dạy K9	
5	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh ôn tập, luyện thi tuyển sinh 10 cho học sinh lớp 9 - Nộp sản phẩm cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên. - Thi HK2, đánh giá xếp loại học sinh học kỳ 2 và năm học. - Tổ chức đánh giá thi đua - khen thưởng CBGV, HS trong năm học. - Kiểm tra, duyệt học sinh lên lớp, ở lại lớp. thi lại, ký học bạ. - Họp cha mẹ học sinh cuối năm. - Xét tốt nghiệp lớp 9 - Tổng kết năm học - Phát sổ liên lạc lần 6. 	GV khối 9 Đoàn đội. HĐ coi, chấm HĐTĐ GVBM- GVCN BGH+GVCN HĐ xét TN Toàn trường GVCN	
6	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời cho HS cuối cấp. - Hoàn thành hồ sơ tuyển sinh lớp 10 - Tổ chức ôn tập, coi, chấm thi lại. - Xét tuyển lớp 6 năm học 2020-2021. 	HT GVCN +PHT HĐ coi, chấm thi lại HĐ xét tuyển	
7	<ul style="list-style-type: none"> - Học tập chính trị hè. - Tập huấn chuyên môn (nếu có) 	CBGV-CNV BGH+GV	

Tháng	Những công việc chính trong từng tháng	Người phụ trách	Ghi chú
	- Sửa chữa, mua sắm thiết bị phục vụ năm học mới	BGH+BV	

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022, yêu cầu Giáo viên và Nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn vướng mắc trực tiếp báo cáo với Hiệu trưởng để được hướng dẫn giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND Huyện (báo cáo);
- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- UBND xã (báo cáo);
- Ban giám hiệu;
- Công đoàn;
- Hội CMHS;
- Hội Khuyến học;
- Các tổ trưởng, GV-NV (thực hiện);
- Lưu: VT, CM.

(Để biết)

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG GD&ĐT PHÊ DUYỆT

, ngày.....tháng.....năm 202...

TRƯỞNG PHÒNG